

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 20/7/2018

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và Bà Vũ Thị Lan Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2018; QĐ hoãn phiên tòa số 07 ngày 23/4/2018; QĐ hoãn phiên tòa số 10 ngày 23/5/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 21/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh Sinh năm 1977 (Có mặt)

ĐKKH: Thôn Y - xã A - huyện Th - tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu Q Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

ĐKKH: Thôn Ngh - xã A - huyện Th - tỉnh B

Hiện đang cải tạo tại: Đội 35 Phân trại số 1-Trại Giam V - huyện T - tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Mậu Q ngày 20 tháng 01 năm 2003 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị về nhà anh Q chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, năm 2011 mâu thuẫn

đã trầm trọng, chị bỏ về nhà đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị xác tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mậu Q để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 23/02/2010. Hiện nay các cháu khỏe mạnh từ khi vợ chồng ly thân các cháu vẫn ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Kh trình bày chị xác định vợ chồng không có gì và chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai phía anh Nguyễn Mậu Q trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Anh xác nhận lời trình bày của chị Kh về thời gian kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng là đúng, quá trình chung sống thì đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Kh có đơn ly hôn thì anh đồng ý. Tuy nhiên hiện nay anh đang cải tạo tại trại giam nên anh không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không thể có mặt tại phiên tòa được và anh đề nghị Tòa án chờ khi nào anh chấp hành hình phạt xong thì giải quyết và xét xử vụ án.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 23/02/2010. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với chị Kh. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Thủy và cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu.

Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Mậu Q trình bày anh xác định vợ chồng không có gì và anh không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Mậu Q và nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227 BLTTDS; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Mậu Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 23/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Mậu Q được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án do anh Nguyễn Mậu Q hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, Tam Đảo, Vĩnh Phúc. Toà án đã tiến hành việc uỷ thác thu thập chứng cứ và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án tra xét xử cho anh Q theo đúng quy định của pháp luật. Nguyễn Mậu Q vắng mặt tại phiên toà do vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh theo quy của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kh kết hôn với anh Nguyễn Mậu Q ngày 20 tháng 01 năm 2003, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh; HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh Q là có thật, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Kh đã về nhà đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, năm 2017 anh Q bị TAND huyện Thuận Thành xử 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện nay đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang, Tam Đảo, Vĩnh Phúc; Tại văn bản ghi lời khai ngày 22/03/2018 anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Kh không còn và anh nhất trí ly hôn với chị Kh. Tuy nhiên do anh đang cải tạo không thể về Tòa án Thuận Thành để tham gia phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được nên anh đề nghị Tòa án chờ anh chấp hành xong hình phạt tù thì giải quyết. Tại phiên toà hôm nay; Xét thấy lời đề nghị của chị Kh xin được ly hôn anh Q là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, lời đề nghị của anh Q là không phù hợp pháp luật. Do vậy HĐXX xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh với anh Nguyễn Mậu Q là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Nguyễn Mậu Q trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, SN 30/5/2004 và Nguyễn Thị Ch, SN 23/02/2010. Nay ly hôn Chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Th. Xét về điều kiện của chị Kh và anh Q thì thấy từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng hơn nữa hiện nay anh Q đang chấp hành hình phạt tại trại Giam. Do vậy con chung nên cần giao cho chị Kh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Nguyễn Mậu Q đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Mậu Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 23/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Kh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh Q được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị Kh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01181 ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn